

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2022

V/v: *tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quang Mỹ và ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2021 về tranh chấp: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trường G– sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*** Bị đơn:** Chị Triệu Thị Tr– sinh năm 2000.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (anh Nguyễn Trường G), bị đơn (chị Triệu thị Tr) trình bày:

Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn hai anh chị về sinh sống và làm ăn tại thôn Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến tháng 4/2020

thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh G là do chị Tr sống không chung thủy nên từ tháng 4/2020 thì hai vợ chồng sống ly thân đến nay. Ngày 01/10/2021, anh Nguyễn Trường G khởi kiện xin ly hôn chị Triệu Thị Tr, chị Tr xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr khai có một con chung tên là Nguyễn Thanh T (con trai), sinh ngày 23/02/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2020 cháu Nguyễn Thanh T đều do anh G nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh G và chị Tr xác định cả hai vợ chồng hiện nay đều có việc làm và có mức thu nhập lương hàng tháng ổn định nên đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu xem xét giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại đơn trình bày (đơn đề nghị) ngày 18/3/2022 chị Triệu Thị Tr đề nghị đồng ý giao con chung Nguyễn Thanh T cho anh G chăm sóc, nuôi dưỡng còn về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Tr chưa có điều kiện kinh tế nên sẽ không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr có lời khai thống nhất xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

Về các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr có lời khai thống nhất xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ tiền, tài sản của tổ chức, cá nhân nào.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi hòa giải ngày 29/11/2021, Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr đã thống nhất thuận tình ly hôn; về tài sản chung, nợ chung và đồ dùng sinh hoạt chung đều không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nuôi con chung và các vấn đề liên quan đến nuôi con chung sau ly hôn thì anh G và chị Tr không tự thỏa thuận, thống nhất được. Ngày 18/3/2022, Tòa án tiếp tục tiến hành hòa giải vụ án (lần 2) nhưng hòa giải không thành do chị Tr có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do các bên không tự thỏa thuận, thống nhất được tất cả các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Trường G vẫn giữ nguyên yêu cầu và yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn và giải quyết tranh chấp việc nuôi con chung. Chị Tr có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và nhất trí ly hôn với anh G đồng thời giao con chung cho anh G chăm sóc nuôi dưỡng.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/02/2018 hiện nay đang ở với anh G. Chị Tr vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và nhất trí giao con chung cho anh G chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu T, nên tiếp tục giao cháu T cho anh G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con anh G không yêu cầu nên không xem xét. Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 15/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Do các đương sự không tự thỏa thuận được hết các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa chị Tr đã được triệu tập họp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr kết hôn năm 2019, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Ngày 01/10/2021, anh G khởi kiện xin ly hôn chị Tr, về tình cảm chị Tr cũng đồng ý ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh G và chị Tr là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/02/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân

(tháng 4/2020), chị Tr đã để lại con cho anh Giang chăm sóc, giáo dục. Tại đơn đề nghị ngày 18/3/2022 chị Triệu Thị Tr cũng nhất trí đồng ý giao con chung Nguyễn Thanh T cho anh Giang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục còn về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Tr chưa có điều kiện kinh tế nên sẽ không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Hội đồng xét xét xử nhận thấy: Từ khi cháu T còn nhỏ cháu T đã được ông bà nội và anh G chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay, để đảm bảo thuận lợi cho mọi mặt phát triển của con chung và tôn trọng quyền thỏa thuận nuôi con của hai bên đương sự, cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Thanh T cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con anh G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, các khoản nợ chung, đồ dùng sinh hoạt chung: Trong quá trình tố tụng anh G và chị Tr đều khai thống nhất là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Do nguyên đơn và bị đơn đều thuận tình ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trường G và chị Triệu Thị Tr.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/02/2018 cho anh Nguyễn Trường G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Trường G không yêu cầu chị Triệu Thị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trường G chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sơ thẩm; Chị Triệu Thị Tr phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Nguyễn Trường G tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ kiện

với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001260 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn. Anh Nguyễn Trường G được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã N, huyện C
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hiến Công Hạnh